

Số: 19032/BTC-TCHQ

V/v chuyển đổi loại hình DNCX
thành DN không hưởng chế xuất

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Long An.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 2482/HQLA ngày 03/11/2014 của Cục Hải quan tỉnh Long An về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp chế xuất thành doanh nghiệp không hưởng chế xuất. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 thì hàng hoá từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài; hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hoá đưa từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP, Điều 100, Điều 101 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013, thì dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu, hàng hóa nhập khẩu thuộc trường hợp đăng ký danh mục miễn thuế phải thực hiện đăng ký danh mục trước khi nhập khẩu hàng hóa;

Theo quy định tại Điều 102 Thông tư số 128/2013/TT-BTC, thì cơ quan hải quan chỉ thực hiện miễn thuế đối với các trường hợp đăng ký tờ khai sau khi đăng ký danh mục miễn thuế; các trường hợp đăng ký tờ khai trước ngày đăng ký danh mục, cơ quan hải quan lập hồ sơ báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.

Theo quy định tại Điều 96 Thông tư 128/2013/TT-BTC, thì hàng hoá thay đổi mục đích sử dụng so với mục đích đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế hoặc đã được áp dụng thuế suất ưu đãi, ưu đãi đặc biệt, mức thuế theo hạn ngạch thuế quan thì căn cứ để tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai mới (thời điểm thay đổi mục đích sử dụng).

Theo quy định tại tiết d1 điểm d khoản 4 Điều 49 Thông tư số 128/2013/TT-BTC, thì việc xử lý đối với tài sản, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu khi doanh nghiệp chuyển đổi loại hình từ DNCX thành không hưởng chế độ chế xuất thực hiện như sau:

- d.1.1) Thanh lý tài sản, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu;
- d.1.2) Xác định tài sản, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu còn tồn kho;
- d.1.3) Thực hiện việc thu thuế theo quy định;
- d.1.4) Thời điểm thanh lý và xác định tài sản, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu thực hiện trước khi doanh nghiệp chuyển đổi.

1. Về kiến nghị đối với hàng hóa là máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định phục vụ sản xuất nêu tại công văn số 2482/HQLA:

Đối chiếu quy định nêu trên, trường hợp hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất thuộc đối tượng không chịu thuế, khi chuyển sang doanh nghiệp không hưởng chế xuất và đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn như báo cáo của Cục Hải quan tỉnh Long An, được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP nếu đáp ứng quy định về thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Điều 100, Điều 101, Điều 102 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

Xét bản chất hàng hóa chuyển đổi từ đối tượng không chịu thuế sang đối tượng miễn thuế, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính đồng ý với kiến nghị của Cục Hải quan tỉnh Long An: Dự án đầu tư của doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu, và xử lý đối với hàng hóa doanh nghiệp đã nhập khẩu như sau:

- Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu:

Đề nghị Cục Hải quan Long An yêu cầu doanh nghiệp thống kê, đối chiếu dữ liệu giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp, phối hợp với cơ quan thuế nơi quản lý doanh nghiệp để xác nhận dữ liệu và tiến hành mở sổ theo dõi riêng làm cơ sở quyết toán việc nhập khẩu, sử dụng hàng hóa miễn thuế theo quy định, không phải thực hiện đăng ký Danh mục miễn thuế theo quy định tại Điều 101, Điều 102 Thông tư số 128/2013/TT-BTC đối với hàng hóa thuộc diện phải đăng ký danh mục miễn thuế.

- Trường hợp hàng hóa không thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu: Cục Hải quan Long An thực hiện thu thuế theo quy định.

Đối với hàng hóa doanh nghiệp chưa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế: Thực hiện đăng ký Danh mục miễn thuế theo quy định tại Điều 101 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

Người nộp thuế có trách nhiệm quyết toán việc thực hiện nhập khẩu, sử dụng hàng hóa miễn thuế theo quy định tại Điều 103 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

2. Về kiến nghị đối với hàng hóa nhập khẩu của các tờ khai đăng ký tại các Cục Hải quan khác ngoài Cục Hải quan tỉnh Long An nêu tại công văn số 2482/HQLA:

Đồng ý với kiến nghị của Cục Hải quan tỉnh Long An: Doanh nghiệp gửi kèm tờ khai hải quan sao y đến Cục Hải quan tỉnh Long An để kiểm tra, đối chiếu và theo dõi, không phải thanh khoản tại các Cục Hải quan nơi mở tờ khai đối với trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế; đối với hàng hóa khác yêu cầu doanh nghiệp thực hiện thanh khoản theo quy định.

3. Về kiến nghị đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu phục vụ tiêu dùng trong nội bộ doanh nghiệp còn tồn đến thời điểm chuyển đổi nêu tại công văn số 2482/HQLA:

Đồng ý với kiến nghị của Cục Hải quan tỉnh Long An: Đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu phục vụ tiêu dùng trong nội bộ doanh nghiệp còn tồn đến thời điểm chuyển đổi, doanh nghiệp phải kê khai nộp thuế theo quy định.

Trường hợp nguyên liệu vật tư đang thuộc đối tượng không chịu thuế, khi chuyển đổi sang loại hình nguyên liệu NSXXK thì thực hiện đăng ký tờ khai mới theo quy định tại Điều 96 Thông tư 128/2013/TT-BTC, doanh nghiệp phải nộp thuế theo quy định và được hoàn thuế khi xuất khẩu sản phẩm theo loại hình SXKK.

4. Về chính sách thuế nhập khẩu, thủ tục hải quan: Thực hiện tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới. Trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư mới cấp sau ngày 31/12/2014 thì thực hiện theo quy định của Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Bộ Tài chính thông báo đề Cục Hải quan tỉnh Long An được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC (BTC);
- Lưu: VT, TCHQ(12).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TÓNG CỤC TRƯỞNG TÓNG CỤC HẢI QUAN
BỘ TÓNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái

09952826